

Số: 04/TB-TT&BVTV

Thanh Sơn, ngày 10 tháng 5 năm 2021

THÔNG BÁO

Tình hình sinh vật gây hại (SVGH) tháng 4/2021

Dự báo tình hình SVGH tháng 5/2021

I/ TÌNH HÌNH SVGH TRONG THÁNG 4/2021:

1. Trên lúa:

- Bệnh khô vằn gây hại nhẹ đến trung bình. Diện tích nhiễm 563.3 ha, trong đó diện tích nhiễm mức trung bình là 233.6 ha.

- Bệnh đạo ôn lá: Gây hại nhẹ 38,3 ha trên các giống lúa J02, TBR225, Thiên ưu 8, Thái xuyên 111, lúa nếp, ...

Ngoài ra: Sâu đục thân, bệnh bạc lá, rầy các loại, bọ xít dài hại rải rác.

2. Trên ngô

- Sâu xám, sâu keo mùa thu, sâu ăn lá, bệnh đốm lá hại nhẹ rải rác.

3. Trên cây chè:

- Bọ xít muỗi, rầy xanh, bọ cánh tơ hại nhẹ. Bệnh phòng lá, thối búp hại rải rác.

5. Trên cây bưởi diển:

- Bọ xít, bọ trĩ, sâu vẽ bùa, nhện, rệp các loại, bệnh chảy gôm phát sinh gây hại rải rác.

6. Trên cây lâm nghiệp:

- Bệnh khô cành khô lá, bệnh đốm lá, sâu ăn lá gây hại nhẹ rải rác. Bệnh chết ngược, mối hại gốc gây hại cục bộ trên cây keo.

II/ DỰ BÁO TÌNH HÌNH SVGH THÁNG 5/2021:

1. Trên lúa:

- **Bệnh bạc lá:** Trong điều kiện thời tiết có mưa rào, kèm theo đông lốc, bệnh sẽ phát sinh phát triển trên các ruộng xanh tốt, lá rậm rạp, nhất là trên diện tích đã xuất hiện nguồn bệnh. Mức độ hại nhẹ đến trung bình, cục bộ hại nặng, gây ảnh hưởng đến năng suất lúa nếu không được phòng trừ kịp thời

- **Bệnh khô vằn:** Trong điều kiện thời tiết có nắng mưa xen kẽ, ẩm độ không khí cao, bệnh tiếp tục phát sinh, lây lan và gây hại trên tất cả các trà lúa, nhất là trên những giống có bản lá to mềm, mức độ hại nhẹ đến trung bình, cục bộ hại nặng (gây tỷ lệ lép lửng cao).

- **Rầy các loại:** Rầy tiếp tục tích lũy và gia tăng mật độ, gây hại cục bộ trên các trà lúa vào cuối tháng 5, mức độ hại nhẹ đến trung bình, cục bộ ô nặng, có thể gây cháy chòm, cháy ổ trên diện tích lúa đang chín sấp. Các xã lúa trở muộn cần lưu ý:

Tân Lập, Tân Minh, Dịch Quả.....

- **Ngoài ra:** Sâu đục thân, bọ xít dài gây hại rải rác.

2. Trên ngô: Sâu đục bắp gây hại nhẹ, chuột gây hại cục bộ cần lưu ý diện tích trồng ngô ven sông, suối. Ngoài ra bệnh đốm lá hại rải rác.

3. Trên cây chè: Bọ cánh tơ, rầy xanh, nhện đỏ hại nhẹ. Bọ bọ xít muỗi, bệnh đốm nâu, đốm xám hại rải rác nhẹ rải rác.

4. Trên cây bưởi: Nhện, bọ xít, rệp các loại, sâu đục thân cành, bệnh thán thư, bệnh chảy gôm phát sinh gây hại nhẹ, cục bộ trung bình.

5. Trên cây lâm nghiệp: Trong điều kiện thời tiết nắng ấm có mưa rào, châu chấu tre nở đầu tháng 4 và gây hại tre, mai, luồng, trên ngô, cỏ voi, lúa, các xã đã có châu chấu gây hại hàng năm cần chú ý: Tinh Nhuệ, Yên Lãng....

Ngoài ra: Bệnh khô cành khô lá, bệnh đốm lá, bệnh phấn trắng hại nhẹ. Mối hại gốc gây hại cục bộ trên keo.

III/ BIỆN PHÁP PHÒNG TRỪ:

1. Trên cây lúa

- Bệnh bạc lá: Sau mưa dông, cần kiểm tra ngay đồng ruộng. Nếu phát hiện ruộng chớm bị bệnh, cần phun phòng trừ ngay bằng các thuốc đã được đăng ký trong danh mục thuốc BVTV được phép sử dụng (ví dụ như Starwiner 20WP, Kamsu 2SL, Xanthomix 20WP, Sasa 25WP, Kasumin 2SL, Totan 200WP, Avalon 8WP, ViSen 20SC, Bisomin 6WP, ...).

- Bệnh khô vằn: Khi ruộng lúa nhiễm bệnh có tỷ lệ danh hại trên 20%, tiến hành phun trừ bằng các loại thuốc có trong danh mục, ví dụ: Chevin 5SC, Saizole 5EC, Nativo 750WG, Clearner 75WP, Valicare 8SL, Lervil 50SC, Valivithaco 5SL, Damycine 5SL/5WP,

- Rầy các loại: Khi phát hiện ruộng lúa mới trở đến chín sữa có mật độ rầy cám trên 1.500 con/m² (30 - 40 con/khóm) thì dùng một trong số các loại thuốc lưu dẫn ví dụ: Comda gold 5WG, Chersieu75 WG, Nibas 50 EC, Superista 25 EC, Midan 10 WP, Hichespro 500WP, Chess 50WG,

Đối với lúa đang trong giai đoạn chín sấp thì sử dụng một trong số các loại thuốc ví dụ: Hichespro 500WP, Chess 50WG, Nibas 50 EC, Boxing 405EC, Babsax 40WP,... và cần phải rẽ băng từ 0,8 - 1m, phun kỹ vào gốc lúa.

2. Trên cây ngô: Chỉ phun phòng trừ những diện tích có mật độ sâu, tỷ lệ bệnh vượt ngưỡng.

3. Trên cây chè:

- Rầy xanh: Khi nương chè có tỷ lệ búp hại trên 10%, có thể sử dụng các loại thuốc được đăng ký trừ rầy xanh hại chè, ví dụ như: Comda gold 5WG, Eska 250EC, Emaben 3.6WG, Dylan 2EC, Aremec 36EC, Reasant 3.6EC, Kuraba 3.6EC,...

- Bọ cánh tơ: Khi nương chè có tỷ lệ búp hại trên 10%; có thể sử dụng luân phiên các loại thuốc được đăng ký trừ bọ cánh tơ trên chè, ví dụ như: Dylan 2EC (10WG), Javitin 36EC, Aremec 36EC, Reasant 3.6EC, Kuraba 3.6EC, Emaben 2.0EC (3.6WG),...

- Nhện đỏ: Khi nương chè có tỷ lệ lá hại trên 20%; có thể sử dụng các loại thuốc được đăng ký trừ nhện đỏ trên chè, ví dụ như: Redmite 300SC, Catex 1.8EC (3.6EC), Tasieu 1.9EC, Kuraba 3.6EC, Sokupi 0.36 SL, Etoman 20SC,...

4. Trên cây bưởi:

- Nhện: Khi cây có trên 10% lá, quả bị hại sử dụng các loại thuốc đặc hiệu để phòng trừ, ví dụ như: Saromite 57EC, Đầu khoáng SK Enspay 99EC, Redmite 300SC, Kamai 730EC, Dylan 2EC, Sokupi 0.36 SL, Eska 250EC, Tasieu 1.9EC, Alfamite 15EC, 20WP, Etoman 20SC...

- Bệnh loét: Khi cây có trên 10% lá, quả bị hại sử dụng các loại thuốc đặc hiệu để phòng trừ, ví dụ như: Anti-xo 200WP, Avalon 8WP, Kata 2SL, Kagomi 3SL, Saipan 2 SL, Kozuma 3SL, ...

- Bắt giết xén tóc và sâu non sâu đục thân, cành, gốc.

Lưu ý: Chỉ sử dụng các thuốc có trong danh mục thuốc BTVT được phép sử dụng tại Việt Nam, pha và phun theo hướng dẫn ghi trên bao bì, chú ý đảm bảo thời gian cách ly; Khi sử dụng thuốc BTVT xong phải thu gom vỏ bao bì đúng nơi quy định của địa phương./.

Nơi nhận:

- Chi cục TT & BTVT (b/c);
- UBND huyện (b/c);
- Phòng NN&PTNT huyện (p/h);
- UBND các xã và thị trấn (t/h);
- Đài TT huyện (đưa tin);
- Thành viên tổ công tác giúp việc BCĐSX.
- Lưu. bvtv.

PHÓ TRẠM TRƯỞNG



Nguyễn Thị Hương Giang

DIỆN TÍCH, MẬT ĐỘ VÀ PHÂN BỐ MỘT SỐ ĐỐI TƯỢNG DỊCH HẠI CHÍNH
(Từ ngày 01 tháng 4 năm 2021 đến ngày 30 tháng 4 năm 2021)

TT	Đối tượng	Cây trồng	Mật độ (con/m ²), Tỷ lệ (%)		Diện tích nhiễm (ha)					Diện tích nhiễm so với cùng kỳ năm trước (ha)	Diện tích phòng trừ (ha)	Phân bố
			Phổ biến	Cao	Tổng số	Nhẹ	TB	Nặng	Mất trắng			
	Bệnh khô vằn	Lúa xuân	5,2	23,6	563	330	233			+94	233	Rộng
1	Đạo ôn lá		0,4	5	38,3	38,3				-4		Thắng Sơn, Cự Thắng.....
	Rầy các loại		133	630								Rộng
2	Bệnh bạc lá		0,3	3,3								Địch Quả, Sơn Hùng, Võ Miếu,.....
3	Bọ cánh tơ	Chè kinh doanh	1,6	5	164	164						Võ Miếu, Địch Quả, Thục Luyện...
5	Bọ xít muỗi		1,6	6	238,1	238,1						Thục Luyện, Võ miếu, Sơn Hùng,...